

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và
bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Y tế tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-BYT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 350/TTr-SYT ngày 06/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Cà Mau (kèm theo Danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này *(kèm theo Quy trình)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai và không công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh (KSTTHCPL8/7);
- Lưu: VT.KT266/26.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Vũ Thăng

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 2577/QĐ-UBND ngày 07/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp tỉnh:** Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Y tế tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau (*điểm tiếp nhận 1: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau; điểm tiếp nhận 2: đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau*) hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (*nếu đủ điều kiện theo quy định*).
- **Thời gian tiếp nhận:** Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
- + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
 - + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000972.H12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt	03 giờ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	<i>Tại mục V, phụ lục 3 (theo Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau).</i>	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; 4. <i>Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày</i>	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000972” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Quy định giá dịch vụ kiểm dịch y tế tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau; 5. Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau về việc ban hành Bảng giá thu phí các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau .	
2	2.000981.H12	Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa	06 giờ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	Tại mục VI, IX, phụ lục 3 (theo Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau).	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; 4. Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; 5. Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Quy định giá dịch vụ kiểm dịch y tế tại cơ sở y tế công lập trên địa	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000981” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						<i>bàn tỉnh Cà Mau;</i> 6. Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau về việc ban hành Bảng giá thu phí các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau .	
3	2.000993.H12	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải	06 giờ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	<i>Tại mục VIII, phụ lục 3 (theo Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau).</i>	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; 4. Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải; 5. Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Quy định giá dịch vụ kiểm dịch y tế tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau; 6. Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “2.000993” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						tật tỉnh Cà Mau về việc ban hành Bảng giá thu phí các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau .	
4	1.002204 .H12	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	01 giờ.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.	Tại mục V, phụ lục 3 (theo Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau).	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh; 3. Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; 4. Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Quy định giá dịch vụ kiểm dịch y tế tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Cà Mau; 5. Quyết định số 21/QĐ-KSBT ngày 14/4/2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau về việc ban hành Bảng giá thu phí các dịch vụ kỹ thuật đã được phê duyệt tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cà Mau .	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.002204” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
5	1.001386 .H12	Xác định trường hợp được bồi	12 ngày (cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Không quy định	1. Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 ngày 10/12/2025; 2. Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	20%) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Sở Y tế tỉnh Cà Mau.		15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.	tục được kết nối, tích hợp theo mã hồ sơ “1.001386” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổng số: 05 TTHC.

Ghi chú: Các thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/9/2018; Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./.

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 2577/QĐ-UBND ngày 07/7/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ TTHC	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương hết hiệu lực
1.	2.000997.0 00.00.00.H 12	Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh.	Thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục và Quy trình kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Tổng số: có 01 TTHC./.

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG LĨNH VỰC PHÒNG BỆNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ TỈNH CÀ MAU

*(Kèm theo Quyết định số: 2577/QĐ-UBND ngày 07/7/2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

1. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt (Mã số TTHC: 2.000972.H12)

- Thời hạn giải quyết: 03 giờ.

- Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (*Khoa Sức khỏe môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 giờ.

+ Bước 2: Chuyên viên Khoa Sức khỏe môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 2,5 giờ.

+ Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 giờ.

Nhóm 2 TTHC

2. Kiểm dịch y tế đối với hàng hóa (Mã số TTHC: 2.000981.H12);

3. Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải (Mã số TTHC: 2.000993.H12)

- Thời hạn giải quyết: 06 giờ.

- Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (*Khoa Sức khỏe môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 giờ.

+ Bước 2: Chuyên viên Khoa Sức khỏe môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 5,5 giờ.

+ Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 giờ.

4. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người (Mã số TTHC: 1.002204. H12)

- Thời hạn giải quyết: 01 giờ.

- Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (*Khoa Sức khỏe môi trường*) để xử lý hồ sơ: 0,25 giờ.

+ Bước 2: Chuyên viên Khoa Sức khỏe môi trường tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 0,5 giờ.

+ Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 giờ.

5. Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng (Mã số TTHC: 1.001386.H12)

- Thời hạn giải quyết: 12 ngày (*cắt giảm 03/15 ngày, tỷ lệ 20%*) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Quy trình giải quyết:

+ Bước 1: Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển hồ sơ về Sở Y tế (*Phòng Nghiệp vụ*) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày.

+ Bước 2: Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ tiếp nhận hồ sơ (*chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan*), tổng hợp, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ (*nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý*), chuyển lãnh đạo Phòng duyệt, trình lãnh đạo Sở Y tế phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: 11,5 ngày.

+ Bước 3. Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống; chuyển hồ sơ, kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (*đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử*) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày.

Ghi chú: Các thủ tục hành chính tương ứng được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quy trình kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/9/2018; Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Một cửa. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử theo quy định./.